

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2021/HS-ST**

Ngày 21 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Duy Tuấn

Bà Phạm Thị Vui

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2021/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 18/02/1979; Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn C1, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S - Đã chết và bà Trần Thị T, sinh năm 1951; Có vợ: Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2017 Phạm Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/12/2017, Đ chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 17/02/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 21 giờ 10 phút, ngày 17/02/2021 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực sân nghĩa trang liệt sĩ A1, thuộc tổ 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ phát

hiện Phạm Văn Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Đ liền thả từ trong lòng bàn tay phải xuống đất cách chân phải của Đ 20cm, 01 gói nhỏ bên trong có 58 viên nén màu hồng và các mảnh vỡ màu hồng, được gói bằng hai lớp nilon màu trắng và mảnh cao su màu xanh. Đ khai số ma túy trên Đ đến nhà mua của Nguyễn Văn Cải tại thôn Đông Biên 3, xã Thanh An, huyện Điện Biên vào ngày 16/02/2021 hết 1.350.000 đồng được 64 viên, Đ đã sử dụng hết 04 viên, còn lại 60 viên Đ mang theo người, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng hai lớp nilon màu trắng bên trong có chứa các 58 viên nén màu hồng và các mảnh vỡ màu hồng, khối lượng 5,63 gam.

Tại bản kết luận giám định số 240/GĐ-PC09 ngày 23/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng, màu xanh ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Có khối lượng 5,63 gam Methamphetamine. Còn lại sau giám định 5,54 gam Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTPĐBP ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony-Xperia kèm sim và tịch thu tiêu hủy 5,54 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh giấy nilon màu trắng và 01 mảnh cao su màu xanh.

Chấp nhận biên bản trả lại tài sản ngày 08/6/2021

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 17/02/2021, tại khu vực sân nghĩa trang liệt sĩ A1, thuộc tổ dân phố 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Phạm Văn Đ đang đi bộ có hành vi cất giấu trái phép trên người 5,63gam Methamphetamine mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*g) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Phạm Văn Đ sinh ra và lớn lên tại Hà Nam, năm 1991 theo gia đình đến sinh sống tại Thôn C1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà lao động cùng gia đình. Năm 2007 kết hôn với chị Nguyễn Thị H Y. Năm 2008 bắt đầu sử dụng ma túy. Ngày 28/9/2017 Phạm Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/12/2017, Đ chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 17/02/2021 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 5,54 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh giấy nilon màu trắng và mảnh cao su màu xanh không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony-Xperia kèm sim, bị cáo đã dùng liên lạc với Nguyễn Văn Cải để mua ma túy, nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 110.000 đồng xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ ngày 08/6/2021. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ do vậy HĐXX chấp nhận.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Cải bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/02/2021).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 5,54 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh giấy nilon màu trắng và 01 mảnh cao su màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony-Xperia kèm sim

*(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021);*

- Chấp nhận biên bản bản trả lại tài sản ngày 08/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thương Huyền**







